

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số:103/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Điện Bàn, ngày 12 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:100/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn H - Sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Khối CNĐ, phường ĐA, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

2. Bà Lê Thị Kim T - Sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Khối CNĐ, phường ĐA, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn H và bà Lê Thị Kim T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐA, thị xã Điện Bàn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn H và bà Lê Thị Kim T hợp pháp. Trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn H và bà Lê Thị Kim T thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Có 02 con chung gồm Nguyễn Hùng V - Sinh ngày 08/11/2002 và Nguyễn Lê Hùng T - Sinh ngày 08/11/2005. Hai đương sự thỏa thuận giao con Nguyễn Hùng V và Nguyễn Lê Hùng T cho bà Lê Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi tháng 4.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2019 cho đến khi Nguyễn Hùng V và Nguyễn Lê Hùng T đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn H và bà Lê Thị Kim T pH chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn H và bà Lê Thị Kim T thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Có 02 con chung

Giao con Nguyễn Hùng V - Sinh ngày 08/11/2002 và Nguyễn Lê Hùng T - Sinh ngày 08/11/2005 cho bà Lê Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng (*Nguyễn Hùng V và Nguyễn Lê Hùng T hiện nay đang chung sống cùng bà Lê Thị Kim T*).

Ông Nguyễn H pH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung được thực hiện định kỳ hằng tháng là: 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) (nuôi mỗi con một tháng là 2.000.000 đồng). Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ tháng 6/2019 đến khi Nguyễn Hùng V và Nguyễn Lê Hùng T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn H và bà Lê Thị Kim T pH chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001923 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Ông Nguyễn H và bà Lê Thị Kim T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND phường ĐA;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Nhung